

50 NĂM VIỆN SỬ HỌC

TRẦN ĐỨC CƯỜNG*

50 năm trước, ngày 2-12-1953, tại chiến khu Việt Bắc, trong khói lửa của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với tầm nhìn xa trông rộng về khả năng, triển vọng và tiền đồ văn hóa, khoa học nước nhà, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Quyết định thành lập *Ban Nghiên cứu Lịch sử - Địa lý - Văn học* trực thuộc Trung ương Đảng.

Sự ra đời của Ban Nghiên cứu Lịch sử - Địa lý - Văn học (sau đổi thành Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa) đánh dấu một bước phát triển mới của khoa học xã hội, trong đó có khoa học lịch sử ở nước ta. Trong Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa, *Tổ Lịch sử* đóng vai trò trung tâm. Trong số năm thành viên sáng lập và lãnh đạo chủ chốt của Ban lúc ấy có bốn thành viên của *Tổ Lịch sử*, gồm: Trần Huy Liệu, Tôn Quang Phiệt, Minh Tranh, Trần Đức Thảo. Trần Huy Liệu là Trưởng Ban, đồng thời là người trực tiếp phụ trách *Tổ lịch sử*.

Ngay khi hòa bình lập lại, ngày 4-9-1954, Trung ương Đảng và Chính phủ ra quyết định chuyển Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa sang trực thuộc Bộ Giáo dục. Kể từ thời gian đó, *Tổ Lịch sử* chuyển thành

Phòng Lịch sử, theo quyết định của Bộ Giáo dục.

Vào thời kỳ này để đáp ứng yêu cầu xuất bản kịp thời các công trình nghiên cứu khoa học và các bộ lịch sử do ông cha ta để lại, bên cạnh *Tập san Nghiên cứu Sử ký - Địa lý - Văn học (Sử Địa Văn)* đã ra số đầu tiên từ tháng 6-1954, đến số 3 được đổi là *Tập san Nghiên cứu Văn Sử Địa*. Năm 1957, Ban Văn Sử địa thành lập *Tổ Xuất bản*. Sau đó *Tổ* chuyển thành *Nhà xuất bản Văn Sử Địa*, trực thuộc Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa.

Điều kiện hòa bình đã giúp cho Phòng Lịch sử phát triển. Lúc này số lượng cán bộ, nhân viên của Phòng Lịch sử được tăng lên do tiếp nhận được một số cán bộ trí thức từ quân đội chuyển ngành sang, từ Khu học xá Trung ương về, từ miền Nam tập kết ra Bắc... Từ số lượng ít ỏi ban đầu gồm 7 người lúc mới thành lập, đến năm 1956, Phòng Lịch sử thuộc Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa đã tăng lên thành 20 người và đến năm 1959 đã có trên 40 người. Đó là sự phát triển đáng kể về lực lượng cán bộ Phòng Lịch sử.

Vào khoảng thời gian các năm 1959 và 1960, sự nghiệp cách mạng của nhân dân

*PGS.TS. Viện trưởng Viện Sử học.

ta có những bước chuyển biến quan trọng. Ở miền Bắc, công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa ở miền Bắc thu được những thành tựu đáng kể. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai của nhân dân ta đã chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công, mở đầu bằng phong trào "Đồng khởi". Yêu cầu của cách mạng, của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đòi hỏi phải có một tổ chức nghiên cứu khoa học, bao gồm cả khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Đáp ứng yêu cầu đó, ngày 4-3-1959, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký Sắc lệnh thành lập *Ủy ban Khoa học Nhà nước trực thuộc Hội đồng Chính phủ*. Phòng Lịch sử cùng với các bộ phận nghiên cứu về Văn học, Địa lý của Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa được chuyển từ Bộ Giáo dục sang Ủy ban Khoa học Nhà nước. Ngày 6-2-1960, Thủ tướng Chính phủ ra các quyết định thành lập *Viện Sử học* và *Viện Văn học*. Quyết định xác định nhiệm vụ của Viện Sử học là: "*Căn cứ vào đường lối của Đảng và Chính phủ, nghiên cứu lịch sử theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội thế giới*".

Tập san Văn Sử Địa được chuyển thành Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, cơ quan ngôn luận của giới sử học Việt Nam và trực thuộc Viện Sử học cũng ra số đầu tiên từ tháng 3 năm 1959.

Sự ra đời của Viện Sử học trên cơ sở Phòng Lịch sử thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước là một bước tiến trên con đường xây dựng một Viện nghiên cứu đầu ngành về sử

học ở nước ta. Việc đầu tiên mà Viện Sử học thực hiện là chăm lo xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, xây dựng và củng cố tổ chức của Viện. Từ năm 1960 đến năm 1965, Viện Sử học đã xây dựng được một hệ thống tổ chức khá hoàn chỉnh. Giúp việc cho Viện trưởng về mặt khoa học có Hội đồng khoa học Viện. Các tổ chức trực thuộc Viện gồm có: Văn phòng Viện, Nhà xuất bản Sử học (sau chuyển thành Nhà xuất bản Khoa học Xã hội), Tòa soạn Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử và các ban nghiên cứu khoa học: Lịch sử Cổ - Trung đại Việt Nam, Lịch sử Cận đại Việt Nam, Lịch sử Hiện đại Việt Nam, Lịch sử Thế giới, Khảo cổ học, Dân tộc học, Ban Phiên dịch Hán - Nôm.

Số lượng cán bộ của Viện ngày càng được bổ sung từ nhiều nguồn khác nhau, chủ yếu là từ các trường đại học trong nước và nước ngoài. Có thời gian số cán bộ của Viện lên đến 80 người. Cho đến nay, Viện Sử học có gần 60 cán bộ viên chức làm việc trong 9 phòng, ban nghiên cứu và nghiệp vụ bao gồm: Ban Lịch sử Cổ - Trung đại Việt Nam, Ban Lịch sử Cận đại Việt Nam, Ban Lịch sử Hiện đại Việt Nam, Ban Lịch sử Địa phương và chuyên ngành, Ban Lịch sử Thế giới, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, Phòng Thông tin-Tư liệu-Thư viện, Phòng Tổ chức Cán bộ và Đào tạo, Phòng Hành chính-Tổng hợp.

Các cán bộ lãnh đạo của Viện Sử học đã qua nhiều lần thay đổi. Từ khi chính thức thành lập Viện năm 1960 đến năm 1969, Viện Sử học do GS.VS. Trần Huy Liệu làm Viện trưởng. Sau khi GS. Trần Huy Liệu qua đời (tháng 6-1969), GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội kiêm nhiệm làm Viện trưởng Viện Sử học. Tiếp đó, từ năm 1980 đến năm

1998 lần lượt GS. Văn Tạo, GS. Nguyễn Hồng Phong, PGS. Cao Văn Lượng làm Viện trưởng. Từ năm 1998 đến nay, Viện Sử học do PGS.TS. Trần Đức Cường làm Viện trưởng. Một số nhà khoa học sau đây đã từng giữ chức Phó Viện trưởng Viện Sử học: GS. Văn Tạo, GS. Nguyễn Công Bình, GS.TS. Phạm Xuân Nam, PGS. Cao Văn Lượng, PGS.TS. Đỗ Văn Ninh, Nhà nghiên cứu Dương Trung Quốc, PGS.TS. Trần Đức Cường, TS. Trần Hữu Đính. Từ năm 1999 đến nay, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật là Phó Viện trưởng Viện Sử học.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Viện thường xuyên chăm lo tập hợp, xây dựng và đào tạo đội ngũ chuyên gia về các lĩnh vực, các thời kỳ lịch sử. Trong đội ngũ khoa học của Viện Sử học, nhiều người trở thành những chuyên gia đầu ngành của nền sử học mác xít ở Việt Nam. Có thể nêu lên tên tuổi các chuyên gia có uy tín về các lĩnh vực, các thời kỳ lịch sử như sau:

Về lịch sử Cổ - Trung đại Việt Nam, có các chuyên gia đầu ngành như GS. Đào Duy Anh, GS. Trần Văn Giáp, GS. Văn Tân, GS. Nguyễn Hồng Phong, GS. Nguyễn Đồng Chi, Nhà nghiên cứu Nguyễn Lương Bích, Nhà nghiên cứu Hoa Bằng...

Về lịch sử Cận - Hiện đại Việt Nam, có các chuyên gia đầu ngành như GS.VS. Trần Huy Liệu, GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, GS. Trần Văn Giàu, Nhà nghiên cứu Minh Tranh, Nhà nghiên cứu Tôn Quang Phiệt, GS. Văn Tạo, GS. Nguyễn Công Bình, PGS. Bùi Đình Thanh, GS.TS. Phạm Xuân Nam, PGS. Cao Văn Lượng...

Về lý luận và phương pháp luận khoa học lịch sử, có các chuyên gia đầu ngành như GS. Trần Đức Thảo, GS. Nguyễn Hồng Phong...

Một số nhà sử học như GS.VS. Trần Huy Liệu, GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, GS. Đào Duy Anh, GS. Trần Văn Giàu, GS. Trần Văn Giáp... thuộc thế hệ đầu tiên của Viện Sử học, đồng thời cũng thuộc thế hệ đầu tiên của nền sử học mác xít Việt Nam, những người góp phần đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học tiếp theo của Viện, trong đó có nhiều học trò ưu tú đã và đang đảm nhiệm vai trò nòng cốt trong nghiên cứu và giảng dạy lịch sử ở một số Viện nghiên cứu và Trường Đại học.

Vốn kiến thức uyên thâm, phong cách làm việc khoa học, cần mẫn của các nhà nghiên cứu kể trên không những có tác động, ảnh hưởng mạnh mẽ đối với các thế hệ về sau của đội ngũ cán bộ Viện Sử học, mà còn góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nền sử học nước nhà.

Không chỉ chăm lo việc xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học cho mình, Viện Sử học còn *góp phần quan trọng vào việc hình thành và phát triển một số cơ quan nghiên cứu khác thuộc Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia*.

Năm 1968, do yêu cầu phát triển của các ngành khoa học lịch sử, Tổ Khảo cổ học và Tổ Dân tộc học của Viện Sử học được Nhà nước cho phép tách ra để thành lập *Viện Khảo cổ học* và *Viện Dân tộc học*. Những cán bộ của Viện Sử học trở thành đội ngũ nòng cốt đầu tiên để xây dựng hai Viện nghiên cứu này.

Vào những năm sau đó, Viện Sử học tiếp tục cung cấp một số cán bộ khoa học cho các Viện nghiên cứu và các cơ quan chuyên môn khác như: *Viện Nghiên cứu Đông Nam Á*, *Viện Thông tin Khoa học Xã hội*, *Viện Nghiên cứu Hán Nôm*, *Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh*, *Tạp chí*

Khoa học Xã hội bằng tiếng nước ngoài, Viện Xã hội học...

Trong 50 năm xây dựng và phát triển, Viện Sử học luôn kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, tích cực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngay cả trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, hoạt động khoa học của Viện không những không giảm sút, mà trái lại còn được tăng cường. *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* chưa bao giờ bị gián đoạn, mà vẫn ra đều kỳ, kể cả trong những năm chiến tranh phá hoại ác liệt của kẻ thù.

Tính đến nay, Viện Sử học đã xuất bản được gần 350 đầu sách (trong đó, có những đầu sách gồm hàng chục tập), ra được 331 số *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* với hơn 4.000 luận văn, trong đó có nhiều công trình góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc hình thành quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Các hoạt động khoa học của Viện trong 50 năm qua, tập trung vào một số nội dung chính sau đây:

1. *Sưu tầm, nghiên cứu, dịch thuật và công bố tư liệu lịch sử, biên soạn các bộ sách công cụ.*

Viện Sử học là cơ quan khoa học luôn chú trọng việc nghiên cứu, đánh giá và khai thác các di sản lịch sử của dân tộc. Trong nhiều năm Viện đã thu thập, giám định, dịch thuật và cho xuất bản các bộ lịch sử cổ bằng chữ Hán mà các thế hệ ông cha để lại. Trong số đó, đáng chú ý nhất là các bộ như *Việt sử thông giám cương mục* (20 tập), *Đại Việt sử ký toàn thư* (4 tập), *Đại Nam nhất thống chí* (5 tập), *Đại Nam thực lục* (38 tập), *Lịch triều hiến chương loại chí*, *Nguyễn Trãi toàn tập*, *Lê Quý Đôn toàn*

tập, *Đại Việt thông sử*, *Quốc triều hình luật*, *Đại Nam liệt truyện*, *Lê triều quan chế*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Việt địa dư toàn biên*, *Sử học bị khảo*, *Gia Định thành thông chí*... Hiện nay, Viện đang phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục tái bản bộ *Đại Nam thực lục* (10 tập) và phối hợp với Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế hoàn chỉnh bản dịch và công bố lần đầu bộ sách *Đại Nam hội điển sự lệ* (tục biên) gồm 10 tập.

Do có một đội ngũ cán bộ có trình độ học vấn cao, lao động cần cù, kiên nhẫn nên những bộ sách nói trên đã được dịch ra tiếng Việt một cách chuẩn xác, trở thành công cụ của giới sử học và là cơ sở cho tất cả những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử Việt Nam. Đó còn là những di sản vô giá mà ông cha ta để lại giúp chúng ta nghiên cứu, đánh giá những giá trị và bản sắc của văn hóa dân tộc...

Không chỉ tổ chức sưu tầm, thẩm định, dịch thuật và xuất bản các tác phẩm lịch sử do ông cha ta để lại, Viện Sử học đã tổ chức biên soạn, chỉnh lý và công bố các bộ sách về tư liệu lịch sử, như: *Tài liệu tham khảo lịch sử cách mạng cận đại Việt Nam* (12 tập), *Cách mạng Tháng Tám* (2 tập), *Biên niên lịch sử Việt Nam từ Cổ đại đến Hiện đại* (4 tập), *Thế giới - Những sự kiện lịch sử thế kỷ XX* (2 tập), *Việt Nam - Những thay đổi địa danh và địa giới hành chính (1945-2002)*, *Cách mạng Tháng Tám 1945 - Những sự kiện lịch sử*...

Những bộ sách công cụ và tư liệu lịch sử nói trên trở thành chỗ dựa đáng tin cậy cho việc tìm hiểu, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử, được giới sử học cũng như đông đảo bạn đọc hoan nghênh và đánh giá cao.

2. Nghiên cứu nhiều vấn đề cơ bản của lịch sử Việt Nam.

Trong suốt chặng đường 50 năm qua, Viện Sử học đã tổ chức sưu tầm, xác minh tư liệu lịch sử, đồng thời chú trọng việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản trong lịch sử dân tộc, những vấn đề vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, như: Quá trình hình thành dân tộc Việt Nam; Văn hóa - Văn minh Việt Nam; Về hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam; Lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam; Nghiên cứu các vấn đề về công nhân, trí thức, về nông dân, nông nghiệp và nông thôn trong lịch sử Việt Nam...

Việc nghiên cứu, làm sáng rõ những vấn đề cơ bản trong lịch sử Việt Nam, ngoài mục đích phục vụ kịp thời công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, còn nhằm tiến tới biên soạn bộ *Thông sử Việt Nam từ khởi thủy cho đến ngày nay*. Trước đây, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội, kiêm Viện trưởng Viện Sử học, một số nhà sử học trong và ngoài Viện đã thực hiện việc biên soạn bộ *Lịch sử Việt Nam* (3 tập), tập I đã xuất bản năm 1971, tập II được xuất bản năm 1985 và hiện nay đang hoàn thành bản thảo tập III.

Trong khoảng mười năm gần đây, Viện Sử học đã tổ chức biên soạn một số tập trong bộ *Thông sử Việt Nam* theo quy mô đề tài cấp Bộ. Một số tập đã được xuất bản gồm: *Lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỷ X*, *Lịch sử Việt Nam thế kỷ X - XV*, *Lịch sử Việt Nam 1858 - 1896*, *Lịch sử Việt Nam 1897-1918*, *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1965*, *Lịch sử Việt Nam 1965 - 1975*.

Các tập thông sử nói trên góp phần vào việc tìm hiểu, nghiên cứu và giảng dạy lịch sử Việt Nam, được giới sử học và dư luận rộng rãi hoan nghênh.

Nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội, hiện nay Viện Sử học đang biên soạn 4 tập trong bộ *Thông sử Việt Nam* 15 tập: *Lịch sử Việt Nam thế kỷ XV - XVI*, *Lịch sử Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII*, *Lịch sử Việt Nam 1919-1930* và *Lịch sử Việt Nam 1945-1950*.

Bên cạnh việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam, Viện Sử học còn tổ chức nghiên cứu và biên soạn lịch sử thế giới. Hướng nghiên cứu cơ bản chủ yếu tập trung vào phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc và lịch sử một số nước lớn trên thế giới.

Không chỉ đẩy mạnh việc nghiên cứu lịch sử, Viện Sử học còn góp phần hướng dẫn, bồi dưỡng lý luận và phương pháp biên soạn lịch sử cho các địa phương và các ngành. Nhiều lớp bồi dưỡng về chuyên môn cho các cán bộ lịch sử địa phương và chuyên ngành đã được tổ chức ở cả miền Bắc và miền Nam, đáp ứng một phần yêu cầu của phong trào nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương và chuyên ngành đang có chiều hướng phát triển.

Một điều cần nêu rõ là: Ngay từ khi mới thành lập, Tổ Lịch sử và sau đó là Phòng Lịch sử rồi Viện Sử học đã rất quan tâm xây dựng Thư viện chuyên ngành của mình nhằm phục vụ có hiệu quả công tác nghiên cứu sử học. Cho đến nay, Thư viện Viện Sử học đã xây dựng được những kho sách quý hiếm, lưu giữ hàng vạn đầu sách, tạp chí trong và ngoài nước, phục vụ đắc lực cho

công tác nghiên cứu của cán bộ trong và ngoài Viện.

Trong quá trình xây dựng và phát triển của Viện Sử học, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* có vị trí rất quan trọng. Tạp chí không chỉ là tiếng nói của Viện, mà còn là *diễn đàn khoa học*, là *trung tâm tập hợp*, *đoàn kết giới sử học* nói riêng và khoa học xã hội nói chung kể cả ở trong và ngoài nước.

Ngay từ khi mới ra đời, *Tập san Văn Sử Địa* và sau đó là *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* đã nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu sử học, văn học, dân tộc học, khảo cổ học, triết học, địa lý học, văn hóa dân gian... Cho đến nay, Tạp chí là người bạn thân thiết của nhiều bạn đọc gồm các nhà nghiên cứu, các nhà giáo và những người yêu thích lịch sử.

Từ ngày ra đời đến nay, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* đã do một số nhà nghiên cứu sử học trực tiếp lãnh đạo: GS.VS. Trần Huy Liệu, GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, GS. Văn Tạo, PGS. Cao Văn Lượng đã trực tiếp làm Chủ nhiệm, Tổng Biên tập; PGS. Cao Văn Lượng, PGS.TS. Nguyễn Danh Phiệt, PGS.TS. Võ Kim Cương đã là các Phó Tổng Biên tập qua các thời kỳ. Hiện nay, Tổng Biên tập *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* là PGS.TS. Võ Kim Cương và Phó Tổng biên tập là TS. Nguyễn Thị Phương Chi.

Nhìn lại chặng đường nửa thế kỷ qua, có thể khẳng định là *Tập san Văn Sử Địa* và *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* đã đạt được những thành tựu đáng kể, thực sự góp phần to lớn vào việc xây dựng một nền sử học mới. Kiên trì mục đích và phương châm đề ra từ đầu, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* luôn thể hiện tinh thần phục vụ nhiệm vụ cách mạng trước mắt và lâu dài, đưa công

tác sử học hòa nhập vào bước đi của các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

3. Đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu lịch sử.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, Viện Sử học luôn chú ý đào tạo đội ngũ cán bộ nghiên cứu lịch sử có trình độ cao.

Nhìn chung, trước năm 1975, Viện Sử học chưa có điều kiện đưa cán bộ đi đào tạo chính quy. Phương hướng đào tạo cán bộ chủ yếu của Viện trong thời gian này là vừa làm, vừa học, đào tạo trong công tác thực tế. Đã có không ít cán bộ của Viện trưởng thành nhanh chóng trong công tác nghiên cứu khoa học là nhờ có tinh thần say mê khoa học, vượt mọi khó khăn, chịu khó lăn lộn trong thực tế công tác. Trưởng thành cả trong lao động khoa học lẫn trong thực tế công tác, số cán bộ này đã trở thành lực lượng nòng cốt trong quá trình xây dựng và phát triển Viện.

Đào tạo tại chỗ, bồi dưỡng chuyên gia theo phương châm vừa học, vừa làm là nhiệm vụ thường xuyên của Viện Sử học. Từ năm 1978 đến nay, Viện Sử học được công nhận là cơ sở đào tạo trên đại học. Từ đó đến nay, công tác đào tạo cán bộ trên đại học không ngừng được đẩy mạnh. Cho đến nay, Viện Sử học đã tổ chức được 7 khóa đào tạo nghiên cứu sinh chính quy và một số nghiên cứu sinh hệ ngắn hạn.

Số nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ chuyên ngành) tại cơ sở đào tạo Viện Sử học từ năm 1978 đến nay là 40 người. Hiện tại có gần 30 nghiên cứu sinh đang được đào tạo tại Viện Sử học.

Việc tổ chức đào tạo nghiên cứu sinh của Viện Sử học không những nhằm nâng cao

trình độ khoa học cho cán bộ trong Viện, mà còn góp phần không nhỏ vào việc đào tạo cán bộ khoa học lịch sử cho các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy lịch sử trong cả nước.

Cùng với việc tổ chức đào tạo nghiên cứu sinh tại Viện, nhiều cán bộ khoa học của Viện tham gia đào tạo nghiên cứu sinh (giảng dạy, hướng dẫn luận án Tiến sĩ, tham gia Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước, Hội đồng chấm luận án cơ sở...) của nhiều trường đại học và các cơ quan nghiên cứu trong nước và một số nghiên cứu sinh nước ngoài (Trung Quốc, Pháp, Campuchia, Mỹ...).

Từ sau ngày đất nước thống nhất, Viện Sử học đã cử nhiều cán bộ của Viện sang học tập, trao đổi chuyên môn tại các nước: Liên Xô (trước đây), Cộng hòa Liên bang Nga, Cộng hòa Dân chủ Đức (trước đây), Bungari, Tiệp Khắc (trước đây), Trung Quốc, Pháp...

Từ năm 1981 đến nay, đã có 12 cán bộ Viện Sử học bảo vệ thành công luận án Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ chuyên ngành), 1 cán bộ bảo vệ thành công luận án Thạc sĩ sử học ở nước ngoài.

Ngoài việc đào tạo cán bộ trên đại học theo hai hướng trên, Viện Sử học thường xuyên chú trọng việc tự đào tạo nhằm nâng cao trình độ và bồi dưỡng chuyên gia. Viện đã mở các lớp Hán - Nôm, tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Pháp, các lớp phương pháp luận với nhiều thông tin, lý luận mới về khoa học lịch sử.

Thông qua việc đào tạo trong thực tế vừa học vừa làm và qua các hình thức đào tạo chính quy, trình độ học vấn và năng lực nghiên cứu của cán bộ Viện Sử học được nâng cao rõ rệt.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ khoa học Viện Sử học có trình độ học vấn và chuyên môn cao, có phẩm chất chính trị vững vàng. Nhờ đó, Viện Sử học đã góp phần tích cực phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đáp ứng các yêu cầu do Đảng và Nhà nước đặt ra.

4. Xây dựng mối quan hệ hợp tác khoa học với các cá nhân và cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước.

Ngay từ khi mới ra đời, Viện Sử học đã xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các trường đại học, các cơ quan nghiên cứu trong nước, bao gồm cả hợp tác nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ.

Nhiều công trình hợp tác nghiên cứu có giá trị đã được công bố về lịch sử Việt Nam, lịch sử thế giới và phương pháp luận sử học. Viện Sử học đã chủ trì tổ chức các cuộc thảo luận, hội thảo khoa học trong giới nghiên cứu lịch sử về các vấn đề hình thành dân tộc, vấn đề ruộng đất và nông dân, vấn đề hình thái kinh tế - xã hội và về việc đánh giá, làm rõ thân thế, sự nghiệp của một số nhân vật lịch sử. Nhiều nội dung thảo luận đã được đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* và thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu.

Quan hệ hợp tác nghiên cứu giữa Viện Sử học với các cơ quan khác đã góp phần thúc đẩy sự phát triển của sử học Việt Nam, làm sáng rõ nhiều vấn đề cần nghiên cứu về lịch sử Việt Nam.

Cùng với việc hợp tác nghiên cứu, Viện Sử học đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với các cơ quan khác trong lĩnh vực đào tạo cán bộ, kể cả trong đào tạo trên đại học và bồi dưỡng chuyên gia.

Không chỉ đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các cơ quan và các nhà nghiên cứu ở trong nước, Viện Sử học còn tích cực xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các nhà nghiên cứu, các trường đại học và một số Viện nghiên cứu ở các nước: Liên Xô (trước đây), Nga, Pháp, Trung Quốc, Triều Tiên, Mỹ, Đức, Nhật Bản, Ốt-xtrây-li-a, Thụy Điển, Na Uy, Bungari, Ba Lan...

Quan hệ hợp tác quốc tế của Viện Sử học đã góp phần không nhỏ vào công tác đào tạo cán bộ của Viện, giới thiệu với bạn bè quốc tế về lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của nhân dân ta. Qua đó, nâng cao uy tín của Viện và các nhà nghiên cứu trong Viện. Giáo sư Trần Huy Liệu - Viện trưởng đầu tiên của Viện được công nhận là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Cộng hòa Dân chủ Đức và được tặng thưởng Huân chương Humboldt cao quý, Giáo sư Nguyễn Khánh Toàn - Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội kiêm Viện trưởng Viện Sử học được công nhận là Viện sĩ Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô.

Cho đến nay, Viện Sử học mà tiền thân là Tổ Lịch sử trong Ban Văn Sử Địa đã trải qua một chặng đường dài 50 năm.

Trong 50 năm ấy, mỗi bước trưởng thành, phát triển của Viện đều gắn liền với sự phát triển và thắng lợi của Cách mạng Việt Nam. Viện Sử học luôn gắn việc nghiên cứu khoa học với việc phục vụ chính trị của đất nước.

Đảng và Chính phủ đánh giá cao những cống hiến của các thế hệ cán bộ của Viện Sử học.

Năm 1980, Viện Sử học vinh dự được đón nhận phần thưởng cao quý của Nhà

nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: *Huân chương Lao động hạng Nhất* và *Huân chương Lao động hạng Nhì* cho Tập chí *Nghiên cứu Lịch sử*.

Năm 1998, Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam lại ghi nhận công lao của Viện Sử học qua việc trao tặng cho Viện *Huân chương Độc lập hạng Nhất*.

Cuối năm 2000, Viện Sử học vinh dự được Nhà nước trao tặng Danh hiệu *Anh hùng Lao động trong thời kỳ Đổi mới*.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, tập thể Viện Sử học luôn chăm lo xây dựng và củng cố khối đoàn kết trong Viện. Mỗi cán bộ, nhân viên coi đoàn kết là tài sản quý giá, là truyền thống đáng trân trọng do Giáo sư-Viện sĩ Trần Huy Liệu và các thế hệ cán bộ tiếp theo của Viện để lại. Viện Sử học là một đơn vị phát triển toàn diện trong Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia. Chi bộ Viện Sử học luôn được công nhận là chi bộ *trong sạch, vững mạnh*. Trong nhiều năm liền, cả trong thời kỳ chiến tranh và hòa bình, đơn vị tự vệ Viện Sử học được công nhận là Đơn vị *Quyết thắng*, Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là Chi đoàn Tiên tiến và Công đoàn Viện là Tổ chức công đoàn vững mạnh...

Cùng với các phần thưởng cao quý được trao tặng cho tập thể Viện, Nhà nước đã trao tặng những danh hiệu cao quý cho các công trình nghiên cứu khoa học của 11 nhà khoa học của Viện Sử học: GS.VS. Trần Huy Liệu, người sáng lập và là Viện trưởng đầu tiên của Viện Sử học, GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Xã hội kiêm Viện trưởng Viện Sử học, GS. Trần Văn Giàu, GS. Đào Duy Anh, GS. Trần Văn Giáp,

GS. Nguyễn Đồng Chi được trao *Giải thưởng Hồ Chí Minh*; Nhà nghiên cứu Hoa Bằng, Nhà nghiên cứu Nguyễn Lương Bích, GS. Văn Tân, GS. Nguyễn Hồng Phong, GS. Văn Tạo được trao *Giải thưởng Nhà nước* cho các công trình nghiên cứu khoa học.

Một số cán bộ của Viện đã vinh dự được nhận các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước: GS.VS. Trần Huy Liệu được tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất và Huân chương Hồ Chí Minh; GS. Trần Văn Giàu được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Hồ Chí Minh và được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới; GS. Nguyễn Đồng Chi được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Hai; GS. Văn Tân được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba; GS. Văn Tạo, PGS. Bùi Đình Thanh, GS. Nguyễn Hồng Phong, GS.TS. Phạm Xuân Nam, PGS. Cao Văn Lượng được trao tặng *Huân chương Lao động hạng Nhất*. Nhiều cán bộ của Viện được trao tặng Huân, Huy chương kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, *Huy chương vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ*, *Huy chương vì sự nghiệp Báo chí Việt Nam* và *Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Kkhoa học Xã hội và Nhân văn*.

Thành tựu to lớn mà Viện Sử học đã đạt được trong nửa thế kỷ qua bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, trực tiếp là Ban cán sự Đảng, Đảng ủy và Lãnh đạo Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia qua các thời kỳ; và từ những cố gắng không mệt mỏi của mỗi cán bộ, nhân viên trong Viện, sự đoàn kết, thống nhất trong chi bộ, cơ quan... Mỗi thành tựu mà Viện đã đạt được gắn liền với công lao to lớn của các thế hệ cán bộ, nhân viên của Viện Sử học kể từ năm 1953 đến nay và sự phối hợp, giúp đỡ của các nhà nghiên cứu, các cơ quan hữu quan trong và ngoài Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia.

Nhìn lại chặng đường 50 năm qua, có thể nói rằng: Thành tựu Viện Sử học đã đạt được là toàn diện cả về nghiên cứu khoa học và về nghiệp vụ cũng như về xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ... Những thành tựu ấy là niềm tự hào to lớn của các thế hệ cán bộ Viện Sử học Việt Nam.

Trong tình hình và nhiệm vụ mới hiện nay, với truyền thống đoàn kết, thống nhất, với lòng hăng say học tập và lao động, toàn thể cán bộ, viên chức Viện Sử học sẽ cố gắng vươn lên, tích cực xây dựng đội ngũ, nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao để xứng đáng với những thành tựu trong quá khứ và đáp ứng được những đòi hỏi của hiện tại và tương lai.